

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 560/2020/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 6 năm 2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa P ên tòa:* Ông Ma Văn Nhất.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1/ Bà Huỳnh Thị Tuyết Vân- Giáo viên nghỉ hưu
 - 2/ Ông Hà Văn Tiến- Cán bộ nghỉ hưu
- *Thư ký P ên tòa:* Ông Vũ Thế Chung - Cán bộ Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia P ên tòa:* Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 12 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1651/2019/TLST-HN, Ngày 16/12/2019 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 316/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* **Bà Ngô Thị Diệu T**, sinh năm: 1993
HKTT: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam
Trú tại: A, Quốc Lộ A, tổ 52, khu phố 3, phường A, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Hoàng P**, sinh năm: 1990
HKTT: Làng Ó, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai
Trú tại: A, Quốc Lộ A, tổ 52, khu phố 3, phường A, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại P ên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị Diệu T trình bày:

Tôi và ông Huỳnh Hoàng P tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2015, Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã Ia Dom, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai cấp ngày 19/6/2015. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng tăng và không thể hàn gắn, tôi cảm thấy hai vợ chồng không thể nào hòa hợp chung sống với nhau được nữa. Nay, tôi yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với Ông Huỳnh Hoàng P

- Về con chung: có 01 con chung; Huỳnh Hoàng Diệu A, sinh ngày 25/11/2015. Bà Ngô Thị Diệu T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông Huỳnh Hoàng P cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Hoàng P nhận được giấy triệu tập và có đơn trình bày gửi đến Tòa án, nội dung trong đơn: đúng là tôi và bà Ngô Thị Diệu T tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2015, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã Ia Dom, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai cấp ngày 19/6/2015. Trong quá trình chung sống có 01 con chung; Huỳnh Hoàng Diệu A, sinh ngày 25/11/2015. Do tôi - P là tài xế đường dài, ít gặp nhau, vợ hành xử gay gắt, tự ly thân hơn 2 năm, giữa chúng tôi nhiều mâu thuẫn nảy sinh. Về yêu cầu ly hôn của bà T, tôi - P đồng ý. Về con chung, tôi đồng ý giao con chung cho bà T nuôi dưỡng, tôi - P không cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có. Tôi - P có yêu cầu xin vắng mặt với lý do công việc tài xế đường dài và cam kết không tranh chấp khiếu nại sau ly hôn.

Tại P ên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký P ên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại P ên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại P ên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Đây là vụ kiện ly hôn, ông Huỳnh Hoàng P là bị đơn và đang cư ngụ tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn có đơn xin vắng mặt nên xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

- *Về yêu cầu của các đương sự:*

Căn cứ vào các lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu của đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Bà Ngô Thị Diệu T và ông Huỳnh Hoàng P đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã Ia Dom, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai cấp ngày 19/6/2015. Có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân bà Ngô Thị Diệu T và ông Huỳnh Hoàng P là hôn nhân hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Diệu T và ông Huỳnh Hoàng P tự nguyện kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12 tiến hành xác minh. Tại kết quả xác minh của Hội phụ nữ phường An Phú Đông xác định mâu thuẫn: “Bà T, ông P mâu thuẫn từ tháng 1 năm 2017, ông P rất ít về nhà, ít quan tâm, chăm sóc vợ con”

Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên trong nhiều tháng để hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả, ông P không đề ra kế hoạch có tính khả thi để hàn gắn tình cảm vợ chồng, hai vợ chồng sống ly thân. Như vậy những chứng cứ trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông P là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó xét thấy yêu cầu của bà T là có cơ sở, nên chấp nhận.

Về con chung: có 01 con chung, Huỳnh Hoàng Diệu A, sinh ngày 25/11/2015. Bà T đang trực tiếp nuôi con và có yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng. Xét thấy yêu cầu trên là chính đáng và phù hợp, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Huỳnh Hoàng Diệu A cho bà Ngô Thị Diệu T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Huỳnh Hoàng P.

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Ngô Thị Diệu T phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 179; Điều 199; Điều 200; Điều 208; Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Diệu T được ly hôn đối với ông Huỳnh Hoàng P

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng kết hôn số 28, quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã Ia Dom, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai cấp ngày 19/6/2015 cấp cho bà Ngô Thị Diệu T và ông Huỳnh Hoàng P không còn giá trị.

2/ Về con chung: có 01 con chung, Huỳnh Hoàng Diệu A, sinh ngày 25/11/2015. Giao trẻ Huỳnh Hoàng Diệu A cho bà Ngô Thị Diệu T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Huỳnh Hoàng P theo yêu cầu của bà Ngô Thị Diệu T.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng bà Ngô Thị Diệu T phải chịu, được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Ngô Thị Diệu T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2019/0108012 ngày 16/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ngô Thị Diệu T đã nộp đủ án phí.

5/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM
- VKSND Quận 12;
- UBND xã Ia Dom;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA P ÊN TÒA**

Ma Văn Nhất